

Bản án số: 275/2018/HSPT
Ngày 22 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm Phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 126/2018/TLPT- HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Lục Minh H do có kháng cáo của bị cáo Lục Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lục Minh H; sinh năm 1986 tại Đồng Nai; trú tại: Khu 5, Ấp 7, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: 43/6A TPP, phường BTĐ, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn A và con bà Nhim Lý M; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/8/2016 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Mai Duy L, làm việc tại Văn phòng luật sư MDL, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Bà Huỳnh Thị Phương H1, sinh năm 1967.

Trú tại: Số 40/35 ĐVB, Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958.

Trú tại: Số 175/18 NSHL, Phường 10, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2016, có đối tượng tự xưng là cán bộ Công an Thành phố Hà Nội gọi vào số điện thoại của bà Huỳnh Thị Phương H1 (ở Quận 4) thông báo bà có liên quan đến vụ án Công an Thành phố Hà Nội đang điều tra, đồng thời yêu cầu bà chuyển tiền tiết kiệm đang gửi trong Ngân hàng vào tài khoản số 060117313487 tên Lục Minh H tại Ngân hàng Sacombank – Chi nhánh BT để điều tra, nếu không liên quan sẽ trả lại tiền trong vòng 24 giờ. Bà H1 tin lời các đối tượng nên cùng ngày Bà H1 đã nộp 800.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng do các đối tượng nêu trên chỉ định. Sau khi Bà H1 nộp tiền, các đối tượng lừa đảo đã sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển toàn bộ số tiền qua nhiều tài khoản của nhiều cá nhân như: Lù Thị H2, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Tuấn A1,... rồi rút ra chiếm đoạt. Ngày 13/7/2016, Bà H1 biết mình bị lừa nên đã làm đơn tố giác gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Cũng với thủ đoạn tương tự như trên, trước đó vào các ngày 05 và 06/7/2016, các đối tượng lừa đảo đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N (ở quận Tân Bình) số tiền 2.386.000.000 đồng, bao gồm: 90.000.000 đồng nộp vào tài khoản số 214175769, tên Lục Minh H, tại Ngân hàng ACB Chi nhánh PL, 1.646.000.000 đồng nộp vào tài khoản số 0021000376474 tên Mua Thị Gi, tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hà Nội; 650.000.000 đồng nộp vào tài khoản số 030034602129 tên Vương Quang Đ, tại Ngân hàng Sacombank – Chi nhánh LS. Đối với số tiền 90.000.000 đồng trong tài khoản của Lục Minh H được các đối tượng lừa đảo đã sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển vào các tài khoản cá nhân như: Trần Văn Th, Như Văn M1, Trương Doãn Ph1,... rồi rút ra chiếm đoạt.

Lục Minh H khai nhận: khoảng tháng 01/2016 H quen với một người Trung Quốc tên LIMINGJUN. Quá trình quen biết, LIMINGJUN đề nghị H đăng ký hoặc tìm người đăng ký mở tài khoản thẻ ngân hàng để bán cho LIMINGJUN với giá

1.500.000 đồng/thẻ để LIMINGJUN bán lại cho các đối tượng người Trung Quốc, Đài Loan dùng để chuyển, nhận tiền đánh bạc. LIMINGJUN yêu cầu là tài khoản phải mở tại Ngân hàng ACB hoặc Sacombank và phải đăng ký dịch vụ Internet Banking, SMS Banking. Thực hiện yêu cầu trên, vào ngày 07/3/2016, Lục Minh H đến Ngân hàng Sacombank- Chi nhánh BT làm thủ tục đăng ký mở tài khoản số 060117313487; ngày 04/4/2016, H đăng ký mở tài khoản số 19027735787027 tại Ngân hàng Techcombank Chi nhánh CL. Cũng trong khoảng thời gian này, H còn mua của Nguyễn Thị Kim D (là người quen qua mạng) 02 thẻ tài khoản Ngân hàng ACB và Sacombank. Ngoài ra, trước đó, H có đăng ký mở tài khoản thẻ số 7711205028671 tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh HT và tài khoản thẻ số 19027735787019 tại Ngân hàng Techcombank Chi nhánh CL. H giao hết toàn bộ 06 thẻ ngân hàng nêu trên cho LIMINGJUN, tuy nhiên do 02 thẻ số 7711205028671 tại Ngân hàng Agribank và 19027735787019 tại Ngân hàng Techcombank không sử dụng được nên LIMINGJUN trả lại cho H và chỉ thanh toán số tiền 6.000.000 đồng.

Đối với LIMINGJUN khai đã mua 04 thẻ ngân hàng từ Lục Minh H như lời khai của H (ngoài 02 thẻ không sử dụng được đã trả lại cho H). Các thẻ này LIMINGJUN bán lại cho một người tên Lý Đ1 ở Trung Quốc với giá 1.800.000 đồng/thẻ. Các thẻ này đựng trong các phong bì dán kín được H giao cho LIMINGJUN, sau đó LIMINGJUN giao cho một người Việt Nam (không rõ lai lịch) để người này chuyển ra Móng Cái cho Lý Đ1. Ngoài ra, quá trình điều tra đã xác định có nhiều cá nhân như: Lê Thị Ánh H, 3 Vũ Thị Th, Tất Tú V, Võ Thành Ng, ... bị lừa chuyển tiền vào các tài khoản tên Nguyễn Văn Ph2, Nguyễn Tuấn A1, Như Văn M1, ... Như vậy, cần tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của LIMINGJUN và các đối tượng liên quan đến việc lừa đảo các cá nhân nêu trên, tuy nhiên do thời hạn điều tra vụ án không còn nên ngày 25/7/2017 Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định tách vụ án để điều tra, xử lý riêng.

Đối với Nguyễn Thị Kim D đã bán cho Lục Minh H 02 thẻ tài khoản ngân hàng nhưng do không rõ lai lịch và địa chỉ, những người đứng tên các tài khoản ngân hàng đã nhận tiền lừa đảo từ tài khoản tên Lục Minh H gồm có: Lù Thị H2, Nguyễn Văn Ph2, Nguyễn Tuấn A1, Phạm Văn H4, Nguyễn Văn H5, Trần Văn Th, Võ Quốc T và Như Văn M1. Qua xác minh thì các đối tượng này không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra không ghi được lời khai, không có cơ sở làm rõ để xử lý. Riêng các ông Phạm Thế T1, Nguyễn Hữu Ngọc L khai: có mở thẻ tài khoản ngân hàng để sử dụng cá nhân, nhưng đã bị mất thẻ cùng với giấy ghi thông tin mật khẩu nên không thực hiện giao dịch nào trên các thẻ này. Đối với Trương Doãn Ph1 là người đứng tên thẻ tài khoản đã nhận 100.000 đồng từ tài khoản Lục Minh

H: Ph khai quen với Võ Quốc T được T nhờ đăng ký mở thẻ tài khoản số 218879179 tại Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Hà Tĩnh cho Trương Thị Gi để Gi sử dụng nhận và trả lương cho công nhân. Tuy nhiên hiện Gi không có mặt tại nơi cư trú nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với Mua Thị Gi, đứng tên tài khoản số 0021000376474, tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hà Nội, đã nhận 1.646.000.000 đồng lừa đảo của bà Nguyễn Thị N, hiện Mua Thị Gi không có mặt tại nơi cư trú nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với Vương Quang Đ, đứng tên tài khoản số 030031602129, tại Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Lạng Sơn, đã nhận 650.000.000 đồng tiền lừa đảo của bà Nguyễn Thị N: quá trình điều tra xác định Vương Quang Đ và các đối tượng tên Tô Văn B, Ma Thiếu Q, Hoàng Chấn L1,... thực hiện hành vi lừa đảo qua điện thoại chiếm đoạt tiền của nhiều người trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Đ khai số tiền 650.000.000 đồng do bà N chuyển vào tài khoản của Đ đã được Đ rút ra giao cho Lâm Thiếu Q để Q giao cho Hoàng Chấn L1. Ngày 26/8/2016, Vương Quang Đ đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hà Nội khởi tố, bắt tạm giam về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Do đó, ngày 24/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển giao toàn bộ hồ sơ liên quan đến hành vi của Vương Quang Đ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hà Nội để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- Các thẻ ngân hàng tên Lục Minh H, gồm: 01 thẻ Visa Debit, Ngân hàng Techcombank, số thẻ 4221498673059649; 01 thẻ thanh toán Plus, Ngân hàng Sacombank, số thẻ 9704035991408846; 01 thẻ Visa Debit, Ngân hàng Techcombank, số thẻ 4221498671134105; 01 giấy ghi thông tin tài khoản số 214175769, Ngân hàng ACB.

- Tiền thu hồi từ tài khoản thẻ tên Lục Minh H, gồm 530.725 đồng từ tài khoản số 060117313487 tại Ngân hàng Sacombank; 840.553 đồng từ tài khoản số 214175769 tại Ngân hàng ACB.

- Tiền thu hồi từ các tài khoản tại Ngân hàng Sacombank đã nhận tiền từ tài khoản Lục Minh H, gồm: 1.358.323 đồng, tài khoản số 0200042149722 đứng tên Phạm Văn H4; 3.251.327 đồng, tài khoản số 020042149609 đứng tên Nguyễn Tuấn A1; 73.314.047 đồng tài khoản số 020042133737 đứng tên Nguyễn Văn Ph2; 1.338.847 đồng tài khoản số 020042502724 đứng tên Nguyễn Văn H5.

- Tiền thu hồi từ các tài khoản tại Ngân hàng ACB đã nhận tiền từ tài khoản Lục Minh H, gồm: 133.939 đồng, tài khoản số 218879339, đứng tên Trần Văn Th; 150.100 đồng, tài khoản số 218756049, đứng tên Võ Quốc T; 150.100 đồng, tài khoản số 218879179, đứng tên Trương Doãn Ph1; 8.606.724 đồng, tài khoản số 218162059, đứng tên Như Văn M1.

- Thu hồi 3.500.172 đồng từ tài khoản số 0021000376474 đứng tên Mùa Thị Gi, tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hà Nội.

Tại Cáo trạng số 360/CT-VKS-P3 ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lục Minh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lục Minh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: **Lục Minh H** 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định

Ngày 25/01/2018, bị cáo Lục Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Mai Duy L trình bày: Bị cáo bán thẻ nhưng không rõ có phải để đánh bạc không. Khi cơ quan điều tra mời H lên lấy khai, bị cáo H cũng khai rất rõ ràng và rất hợp tác, thành khẩn. Bị cáo không bàn bạc để phạm tội, bị cáo chỉ làm thẻ và bán thẻ. Bị cáo cũng nhận thấy mình cũng có 1 phần trách nhiệm, nhưng cũng đề nghị Hội đồng xét xử cũng xem xét nếu các đối tượng khác bị bắt và bị xét xử vì có liên quan thì có chia sẻ trách nhiệm với bị cáo không. Bị cáo trình độ 6/12, là người dân tộc tày, bị cáo chỉ đi bán vòng tay cho khách du lịch, bị cáo trong hoàn cảnh khó khăn ko hiểu pháp luật nên phạm tội, hành vi bị cáo chỉ bị giới hạn trong việc làm thẻ và bán thẻ, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của của bị cáo, trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1] Bị cáo Lục Minh H bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Nội dung vụ án: Tại phiên Tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm được tóm tắt nêu trên.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bị cáo đến Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh BT và Ngân hàng Techcombank Chi nhánh CL để làm thủ tục đăng ký mở tài khoản thẻ tín dụng mục đích là bán các thẻ tín dụng này cho đối tượng LIMINGJUN để các đối tượng này sử dụng vào mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Bà H1 và bà N. Sau khi lừa được Bà H1 và bà N chuyển tiền vào tài khoản mang tên bị cáo thì các đối tượng đã sử dụng dịch vụ internet banking để rút tiền chiếm đoạt. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người đúng tội.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cấp sơ thẩm cũng đã cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp là người dân tộc Tày nên đã đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lục Minh H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Lục Minh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; của Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Lục Minh H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/08/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Trích toàn bộ số tiền 93.174.857 đồng (chín mươi ba triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng) có trong tài khoản tạm giữ số 394909058778 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại kho bạc nhà nước thành phố Hồ Chí Minh để chi trả cho bà Huỳnh Thị Phương H1 số tiền 83.754.879 đồng và bà Nguyễn Thị N số tiền 9.419.978 đồng.

Buộc bị cáo Lục Minh H phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị Phương H1 số tiền 716.245.121 đồng (bảy trăm mười sáu triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm hai mươi một đồng)

Buộc bị cáo Lục Minh H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 80.580.022 đồng (tám mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng không trăm hai mươi hai đồng).

Bị cáo Lục Minh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm 20/2018/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về xử lý vật chứng, án phí có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 5 năm 2018).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
 - VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
 - TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
 - VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS, 15bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Yên